

Nhân tố tác động đến tính tuân thủ thuế thu nhập cá nhân tại TP.HCM

 **Trương Thị Ngân***

Nhận: 10/8/2020

Biên tập: 20/8/2020

Duyệt đăng: 30/8/2020

1. Giới thiệu

Theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước, tình trạng trốn thuế, gian lận thuế ở Việt Nam trong những năm gần đây nghiêm trọng về quy mô, mức độ với thủ đoạn ngày càng tinh vi (Hồng Anh, 2019). Năm 2016, tổng số tiền nợ thuế đã tăng lên 11.365 tỷ (Ngọc Bích, 2019). Năm 2017, số thuế truy thu và phạt xấp xỉ 19.858 tỷ đồng. Năm 2018, tổng số tiền thuế nợ đọng là 75.805 tỷ (Duyên Duyên, 2019).

Riêng thuế thu nhập cá nhân (TNCN), việc trốn thuế, gian lận thuế cũng thường xuyên xảy ra, do giao dịch tiền mặt vẫn là hình thức chủ yếu, nên khó quản lý, giám sát. Cuối năm 2018, Cục Thuế TP.HCM đã có thông báo thu nhập của ông T.Đ.T là hơn 41 tỷ đồng từ việc cung cấp dịch vụ quảng cáo trên Google, nhưng ông không chấp nhận (Huân Cao, 2019). Dựa trên các bằng chứng thu thập được, Cục Thuế đã đưa ra quyết định buộc ông T.Đ.T phải trả tiền thuế và tiền phạt do trốn thuế và nộp chậm, với tổng số 4 tỷ đồng.

Vì vậy, việc tuân thủ thuế TNCN được cơ quan thuế đặc biệt quan tâm và nghiên cứu nhằm xác định các nhân tố tác động đến tính tuân thủ thuế của các cá nhân. Từ đó, cơ quan thuế có những giải pháp, chính sách nhằm nâng cao tính tự giác tuân thủ thuế của người nộp thuế.

2. Cơ sở khoa học

Thuế TNCN là thuế trực thu. Dựa trên tính chất của khoản TNCN, người ta chia thành hai loại: thu nhập thường xuyên và thu nhập không thường xuyên để tính thuế. Trên thế giới, có hai phương pháp tính thuế: tính theo từng khoản thu nhập thực tế của cá nhân hoặc tính theo tổng thu nhập của cả hộ gia đình.

Tại Việt Nam, thuế TNCN được tính trên thu nhập thực tế của cá nhân. Theo quy định của Luật Thuế TNCN 2007, được sửa đổi bổ sung năm 2013 và điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh năm 2020, TNCN chịu thuế là các khoản thu nhập hợp pháp của cá nhân từ kinh doanh, tiền lương, tiền công, đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản, trúng thưởng, bản quyền, nhượng quyền thương mại, nhận thừa kế, quà tặng (Lê Quang Cường và Nguyễn Kim Quyển, 2016).

Tuân thủ thuế tự nguyện là việc nộp và báo cáo kịp thời thông tin thuế cần thiết, tự đánh giá chính xác các khoản thuế còn nợ và thanh toán đúng hạn các khoản thuế đó mà không cần hành động cưỡng chế (Silvani & Baer, 1997). Một định nghĩa khác, đó là hành vi của một cá nhân thực hiện kê khai chính xác tất

cả thu nhập cho các mục đích thuế và thanh toán các khoản nợ thuế vào ngày đến hạn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc luật thuế hiện hành (Palil & Mustapha, 2011).

Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu trên thế giới về chủ đề tuân thủ thuế được thực hiện nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến tính tuân thủ thuế. Các nghiên cứu này đã khám phá được sự tác động của nhiều nhân tố ảnh hưởng đến sự tuân thủ của người nộp thuế như kiến thức về thuế, nhận thức về thuế, quyền lực chính phủ và công bằng thuế, xã hội hóa thuế, chất lượng dịch vụ thuế, mức phạt thuế và kiểm tra thuế. Tuy nhiên, tại Việt Nam, còn ít nghiên cứu về lĩnh vực này.

Theo đặc điểm Việt Nam, mô hình nghiên cứu được đề xuất như sau:

Quy định, quy trình và thủ tục khai thuế, nộp thuế

Quy trình và thủ tục khai thuế, nộp thuế bao gồm các quy định pháp luật, các hướng dẫn khai và nộp thuế được phổ biến đầy đủ, trình bày rõ ràng, dễ hiểu, được niêm yết công khai, minh bạch. Dựa trên quy trình và thủ tục đó, người nộp thuế sẽ biết họ cần làm gì và làm như thế nào để tránh sai sót. Đây là một trong những nhân tố có

*** Trường Đại học Văn Lang**

ảnh hưởng đến tính tuân thủ thuế được chứng qua các nghiên cứu của Nguyễn Hồng Thắng và Nguyễn Minh Tiến (2018), Ardy và ctg (2018), Enni Savitri & Musfialdi (2016), Andreas & Enni Savitri (2015).

H1. Quy trình và thủ tục khai thuế, nộp thuế có ảnh hưởng đến tính tuân thủ thuế TNCN

Chất lượng dịch vụ thuế

Nhiều nghiên cứu chứng minh rằng, chất lượng dịch vụ thuế có tác động đáng kể đến tính tuân thủ thuế của người nộp thuế (Ardy và ctg, 2018; Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 2017; Ishak Awaluddin & Sulvariany Tamburaka, 2017; Enni Savitri & Musfialdi, 2016; Nilgün Serim, Betül İnam, Dilek Murat, 2014). Chất lượng dịch vụ bao gồm thái độ, năng lực của nhân viên thuế, các phương tiện kỹ thuật sử dụng trong quy trình khai và nộp thuế, trang thiết bị phục vụ của cơ quan thuế,... Chất lượng dịch vụ càng cao, giúp người nộp thuế cảm thấy thoải mái thì tính tuân thủ càng cao.

H2. Chất lượng dịch vụ thuế có ảnh hưởng đến tính tuân thủ thuế TNCN

Nhận thức của người nộp thuế

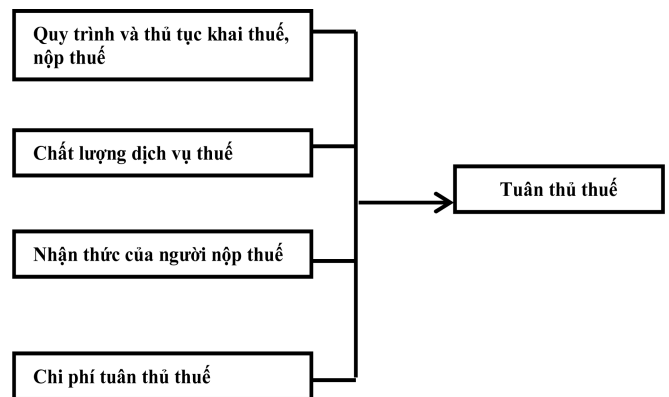
Tuân thủ thuế là hành vi của mỗi cá nhân, do đó theo Lý thuyết hành vi hợp lý (Ajzen, 1991) và Lý thuyết hành vi có kế hoạch (Ajzen và Fishbein, 1975), hành vi sẽ bị chi phối nhiều bởi các yếu tố đặc điểm cá nhân như trình độ, kiến thức, tính cách, thu nhập... Vì vậy, việc tuân thủ thuế cũng bị tác động cao bởi kiến thức về thuế, hiểu biết nghĩa vụ thuế, có trình độ, kỹ năng sử dụng máy tính để tính toán thu nhập và thực hiện kê khai thuế, khả năng đọc hiểu quy trình, thủ tục khai và nộp thuế,... Ngoài ra, chuẩn chủ quan của cá nhân như ý định, cảm xúc chủ quan có muốn tuân thủ hay không cũng tác động không nhỏ đến hành vi. Nhân tố này cũng được khẳng định trong nhiều nghiên cứu trước đây (Fany Inasius, 2018; Nguyễn Hồng Thắng & Nguyễn Minh Tiến, 2018; Siti Sarpingah và ctg, 2017; Adesina Olugoke Oladipupo & Uyioghosa Obazee, 2015; Ken Devos, 2014; Natrah Saad, 2014)

H3. Nhận thức của người nộp thuế có ảnh hưởng đến tính tuân thủ thuế TNCN

Chi phí tuân thủ thuế

Chi phí tuân thủ thuế là những chi phí liên quan đến phạt thuế, thanh tranh, kiểm tra thuế,... sẽ phát sinh nếu người nộp thuế buộc phải thực hiện. Ngoài các đặc điểm cá nhân, hành vi của cá nhân còn bị chi phối bởi sự tính toán giữa lợi ích và chi phí thực hiện hành vi đó. Đối với người nộp thuế, họ sẽ tính toán giữa lợi ích trốn thuế và chi phí tuân thủ thuế. Do vậy, nếu chính phủ có chính sách khen thưởng người tuân thủ thuế đúng hạn, đầy đủ và mức phạt xứng đáng cho hành vi gian lận thuế thì sẽ nâng cao tính tuân thủ thuế.

Hình 1. Khu nghiên cứu



(Nguồn: Tác giả đề xuất)

Nhiều nghiên cứu về tính tuân thủ thuế cũng đã củng cố quan điểm này như nghiên cứu của Mohammad Syafriel (2018), Kanbiro Orkaido Deyganto (2018), Ardy và ctg (2018), Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2017), Enni Savitri & Musfialdi (2016).

H4. Chi phí tuân thủ thuế có ảnh hưởng đến tính tuân thủ thuế TNCN (Hình 1).

3. Kết quả nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu được thu thập qua mạng từ 248 người dân thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên địa bàn TP.HCM.

Kỹ thuật kiểm định độ tin cậy của thang đo bằng Cronbach's Alpha được sử dụng, để đánh giá độ tin cậy của thang đo. Kết quả kiểm định cho thấy các thang đo đều có Cronbach-Alpha lớn hơn 0.7 và các hệ số tương quan biến tổng đều lớn hơn 0.5. Do vậy các thang đo đều có tính nhất quán nội tại cao (Nunally & Burnstein 1994; dẫn theo Nguyễn Đình Thọ & Nguyễn Thị Mai Trang, 2009; Nunally, 1978; Peterson, 1994; Slater, 1995; dẫn theo Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2005) (Bảng 1, trang 73).

Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA cho thấy, với KMO = 0.934 và Sig.=0.000, phương pháp EFA phù hợp với bộ dữ liệu (Netemeyer và ctg, 2003; Hair và ctg. 1995a; Tabachnick và Fidell, 2001). Kết quả phân tích cho thấy, 20 biến quan sát đều có hệ số tải lớn hơn 0.5, được gom thành 3 nhân tố mới, đồng thời tổng phương sai trích là 65.699 cho thấy ba nhóm nhân tố giải thích được 65.699% sự biến thiên của biến phụ thuộc Tuân thủ thuế (Hair, Anderson et al. 1995a; Tabachnick and Fidell 2001; Hair, 2011).

Do thang đo có sự thay đổi thành phần và các biến quan sát nên cần thiết kiểm định lại độ tin cậy của thang đo mới qua Cronbach's Alpha. Kết quả cho thấy, thang đo hiệu chỉnh cũng có độ tin cậy cao (Bảng 2, trang 73).

Áp dụng mô hình hồi quy tuyến tính, kết quả đưa ra các thông số như $R^2 = 58.5\%$ với $\text{Sig.} = 0.000$ cho thấy mô hình phù hợp với bộ dữ liệu và biến Chất lượng dịch vụ, Chi phí tuân thủ thuế và nhận thức của người nộp thuế giải thích được 58.5% sự biến thiên của tính Tuân thủ thuế.

Kết quả Bảng 3 cho thấy, cả 3 biến Chất lượng dịch vụ, Chi phí tuân thủ thuế và Nhận thức của người nộp thuế đều được chấp nhận. Mô hình hồi quy tuyến tính có dạng:

$\text{Tuân thủ thuế} = 0.547 + 0.644 \text{ Chi phí} + 0.147 \text{ Nhận thức} + 0.112 \text{ Chất lượng}$

Đồng thời, các hệ số VIF xấp xỉ 2 cho thấy, mô hình không vi phạm hiện tượng đa cộng tuyến. Hệ số Durbin-Watson là 1.843, gần bằng 2, nên mô hình cũng không vi phạm hiện tượng tự tương quan.

4. Kết luận và khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu đưa ra bằng chứng cho thấy, chất lượng dịch vụ, chi phí tuân thủ thuế và nhận thức tác động đến tính tuân thủ thuế TNCN của người dân ở TP.HCM. Trong đó, chi phí tuân thủ thuế có tác động rất lớn. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra một số đề xuất:

- Nhà nước và Cục Thuế cần có chính sách khen thưởng người tự nguyện nộp thuế đúng hạn và đầy đủ, đồng thời cần có biện pháp chế tài và mức phạt đối với các hành vi cố tình trốn thuế, gian lận thuế. Các chính sách, biện pháp này cần được phổ biến, tuyên truyền sâu rộng và thường xuyên để người dân hiểu rõ, qua đó nâng cao tính tuân thủ thuế;

- Cơ quan thuế cần có tài liệu hướng dẫn cụ thể, dễ hiểu các quy định về tính thu nhập chịu thuế, quy trình khai báo thuế, nộp thuế và phổ biến rộng rãi cho người dân nhằm nâng cao kiến thức về thuế và nhận thức về trách nhiệm và quyền lợi của người dân khi tham gia thực hiện nghĩa vụ thuế;

Bảng 1. Bảng tóm tắt kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo đề xuất

Thành phần	Tương quan biến tổng	Cronbach-Alpha
Quy trình, thủ tục	.502 - .852	.773
Chất lượng dịch vụ	.539 - .745	.888
Nhận thức của người nộp thuế	.660 - .795	.900
Chi phí	.664 - .752	.874
Tuân thủ thuế	.763 - .852	.920

Bảng 2. Bảng tóm tắt kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo hiệu chỉnh

Thành phần	Tương quan biến tổng	Cronbach-Alpha
Chất lượng dịch vụ	.572 - .808	.895
Chi phí	.566 - .794	.899
Nhận thức của người nộp thuế	.661 - .785	.905

Bảng 3. Hệ số Coefficientsa

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
	B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
(Constant)	.547	.208		2.638	.009		
1 Chatluong	.112	.052	.123	2.166	.031	.520	1.923
Chiphi	.644	.067	.569	9.558	.000	.474	2.110
Nhanthuc	.147	.066	.152	2.226	.027	.360	2.778

a. Dependent Variable: Tuanthu

- Cơ quan thuế cần cải thiện chất lượng dịch vụ tạo cho người dân tâm lý thoải mái khi đến cơ quan thuế. Đồng thời, các nhân viên thuế cần nâng cao trình độ, nghiệp vụ để tư vấn, hướng dẫn cho người về quy trình, thủ tục thực hiện. Quy trình, thủ tục khai thuế, nộp thuế cũng cần đơn giản để người dân cảm thấy dễ dàng thực hiện, từ đó làm giảm ý định gian lận thuế. ■

Tài liệu tham khảo

1. Andreas & Savitri E. (2015). *The Effect of Tax Socialization, Tax Knowledge, Expediency of Tax ID Number and Service Quality on Taxpayers Compliance with Taxpayers Awareness as Mediating Variables*. *Proceeding of*

2nd Global Conference on Business and Social Science. Published by Elsevier.

2. Ardy, Kristanto A.B. và Damayanti T. W. (2018). *Indonesian Taxpayers' Compliance: A Meta-Analysis*. *Accounting and Finance Research*, Vol. 7.

3. Fany Inasius (2018). *Factors Influencing SME Tax Compliance: Evidence from Indonesia*, *International Journal of Public Administration*

4. Lê Quang Cường và Nguyễn Kim Quyển (2016). *Giáo trình Thuế 1*. NXB Kinh tế TP.HCM.

5. Nguyễn Hồng Thắng và Nguyễn Minh Tiến (2015). *Những nhân tố tác động đến hành vi tuân thủ thuế thu nhập cá nhân: Trường hợp TP.Hồ Chí Minh*, *Công nghệ Ngân hàng*, Số 3.

6. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2016). *Các yếu tố tác động đến sự tuân thủ thuế của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*, *LVTTS trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng*.